

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2023- 2024

- 1. Nghề đào tạo: CẮT GỌT KIM LOẠI**
- 2. Mã nghề: 6520121**
- 3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng Liên thông**
- 4. Lớp: CLT23CK1**
- 5. Năm học: 2023- 2024**

TP.HCM, ngày tháng năm 2023



6. Lịch học năm học (tiến độ năm học):

[illegible]

Ghi chú:

S : Sinh hoạt đầu năm, đầu khóa.

Ô : Ôn thi TN

P : Dự phòng; dạy bù; thi lần 2...

T: Thi tốt nghiệp

← - - → : Tuyển sinh

X : Thực tập tốt nghiệp, Học kỳ doanh nghiệp

↔ : Thời gian thực học LT+TH

DS đủ điều kiện
TN, DSDKTN,
DSTN (chính
thức)

: Danh sách đủ điều kiện tốt nghiệp, Danh sách dự kiến
tốt nghiệp, Danh sách tốt nghiệp chính thức.

H : HSSV Nghi hè

Tuần 43-48 : GV nghỉ hè

Những ngày Lễ trong năm:

Ngày thứ hai 20/11/2023 : Nhà giáo Việt Nam

Ngày thứ năm 18/4/2023: Giỗ tổ Hùng Vương

Ngày thứ hai 01/01/2023: Tết dương lịch

Ngày thứ ba 30/4/2023: Thống nhất đất nước

Tết Nguyên Đán Giáp Thìn: 05/02/2024 (26 tháng chạp Kỷ Mão)

Ngày thứ tư 01/5/2023: Quốc tế Lao động

25/02/2024 (ngày 16 tháng giêng Giáp Thìn)

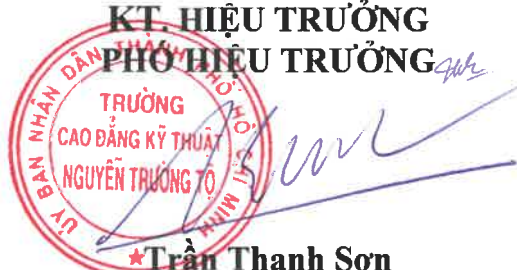
7. Kế hoạch đào tạo năm học theo CTĐT:

ST T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)				HK 1	HK 2	Giảng viên giảng dạy
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ					
					LT	TH, TT...	Thi, KT			
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			12	255	94	148	13			
1	120101	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3		2	Phan Thị Kim Thúy
2	120102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	15	14	1	1		Ngô Tuyên Đức
3	120103	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2	1		Phan Thanh Nam
4	120104	Pháp luật	1	15	9	5	1		1	Lê Thị Na
5	120105	Tiếng Anh	2	30	21	6	3	2		Phạm Thị Phương An
6	510101	Tin học	1	30	0	29	1	1		Phan Tấn Long
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN										
II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ										
7	220101	Vẽ kỹ thuật cơ khí	1	30	9	18	3	1		Đoàn Thành Phúc
8	210106	Cơ kỹ thuật	2	45	15	27	3	2		Nguyễn Văn Hưng
9	210108	Nguyên lý – Chi tiết máy	3	45	34	8	3	3		Nguyễn Văn Hưng

II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN									
10	210204	Gia công lỗ trên máy tiện	2	60	6	52	3	2	Huỳnh Văn Dinh
11	210207	Đồ gá	2	45	21	21	5	2	Huỳnh Văn Dinh
12	210213	Phay nâng cao 2	4	105	15	86	4	4	Hoàng Ngọc Kim Anh
13	210217	Máy cắt và máy điều khiển	2	45	18	24	2	2	Huỳnh Văn Dinh
14	210218	CAD/CAM nâng cao	3	75	21	51	5	3	Nguyễn Minh Khôi
15	210219	Tiện chi tiết gá lắp phức tạp	3	75	15	57	5	3	Huỳnh Văn Dinh
16	210220	CNC nâng cao	3	90	12	72	5	3	Dương Công Hùng
17	210221	Thực hành mài	1	30	6	22		1	Huỳnh Văn Dinh
18	220201	Thực tập tốt nghiệp	6	270		266	4	6	
		Tổng cộng	40					22	18

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Cơ khí (thực hiện);
- Người học (đề t/h);
- Lưu: ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2023- 2024

1. Nghề đào tạo: **CÔNG NGHỆ Ô TÔ**
2. Mã nghề: **6510216**
3. Trình độ đào tạo: **Cao đẳng Liên thông**
4. Lớp: **CLT23OT1**
5. Năm học: **2023- 2024**

TP.HCM, ngày tháng năm 2023



6. Lịch học năm học (tiến độ năm học):

[illegible]

Ghi chú:

S : Sinh hoạt đầu năm, đầu khóa.

P : Dự phòng: dự bù: thi lần 2...

← - → : Vòng sinh

↔ : Thời gian thực học LT+TH

Ô : Ôn thi TN

T: Thi tốt nghiệp

X : Thực tập tốt nghiệp. Học kỹ doanh nghiệp

ĐS đủ điều kiện TN, : Danh sách đủ điều kiện tốt nghiệp, Danh sách dự kiến
USDKTN, DSTN
(chính thức) tốt nghiệp, Danh sách tốt nghiệp chính thức.

H : HSSV Nghi hè

Tuần 43-48 : GV nghỉ hè

Những ngày Lễ trong năm:

Ngày thứ hai 20/11/2023 : Nhà giáo Việt Nam

Ngày thứ hai 01/01/2023: Tết dương lịch

Tết Nguyên Đán Giáp Thìn: 05/02/2024 (26 tháng chạp Kỷ Mão)

Ngày thứ năm 18/4/2023: Giỗ tổ Hùng Vương

Ngày thứ ba 30/4/2023: Thống nhất đất nước

Ngày thứ tư 01/5/2023: Quốc tế Lao động

25/02/2024 (ngày 16 tháng giêng Giáp Thìn)

7. Kế hoạch đào tạo năm học theo CTĐT:

ST T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)				EK 1	HK 2	Giảng viên giảng dạy
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ					
					LT	TH, TT...	Thi, KT			
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			12	255	94	148	13			
1	120101	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3		2	Phan Thị Kim Thúy
2	120102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	15	14	1	1		Ngô Tuyên Đức
3	120103	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2	1		Phan Thanh Nam
4	120104	Pháp luật	1	15	9	5	1		1	Lê Thị Na
5	120105	Tiếng Anh	2	30	21	6	3	2		Phạm Thị Phương An
6	520101	Tin học	1	30	0	29	1	1		Phan Tấn Long
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN										
II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ										
7	210113	Lý thuyết ô tô	3	45	30	13	2	3		Vũ Thị Thanh Phương
II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN										
8	210310	Hệ thống phun xăng điện tử	4	90	30	57	3	4		Đỗ Trung Trực

9	210311	Khí xả và vấn đề ô nhiễm môi trường	2	30	28	0	2	2		Vũ Thị Thanh Phương
10	210312	Hệ thống truyền lực điều khiển điện tử	2	30	28	0	2	2		Vũ Thị Thanh Phương
11	210315	Hộp số tự động	2	45	15	28	2	2		Ngô Tuấn Nhiệm
12	210316	Hệ thống phanh ABS	2	45	15	28	2		2	Đỗ Trung Trực
13	210317	Hệ thống phun dầu điện tử	2	45	15	28	2		2	Ngô Tuấn Nhiệm
14	210319	Quản lý dịch vụ ô tô	2	30	28	0	2		2	Vũ Thị Thanh Phương
15	210322	Kỹ thuật chẩn đoán ô tô	2	45	15	28	2		2	Đỗ Trung Trực
16	210324	Thực tập quản lý dịch vụ ô tô	1	45	0	40	5		1	Vũ Thị Thanh Phương
17	220301	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5		5	
		Tổng cộng	35					18	17	

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Cơ khí (thực hiện);
- Người học (để t/h);
- Lưu: ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
 NGUYỄN TRƯỜNG TỐ

Trần Thanh Sơn

